

Bản án số: 78/2017/HSST

Ngày: 16/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

+ Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Xuân; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Ông Lê Xuân Nghiêm; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

+ *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Ngọc Dinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số: 80/2017/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị H, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1983; NĐKNKTT và nơi ở: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1954; Con bà: Vi Thị Q (đã chết năm 2007); Có 02 anh, em ruột, bị cáo là thứ hai; Chồng Lương Văn H, sinh năm 1978; Con: Có 03 con, con nhỏ nhất sinh năm năm 2014, lớn nhất sinh năm 2002, bị cáo đang mang thai con thứ 4.

Tiền án Có 02 tiền án:

+ Tại bản án số 31/2007/HSST ngày 30/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Trần Thị H 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 12/01/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Tại bản án số 02/2011/HSST ngày 16/02/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt Trần Thị H 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Tiền sự: Không có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 8 năm 2017 đến nay. Có mặt

- Người bị hại: Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/8/2017, Trần Thị H một mình điều khiển xe mô-tô biển kiểm soát 12F2- 9498 từ nhà ở xã H, huyện H, đến Trung tâm y tế huyện H để mua thuốc. Đến nơi, H gửi xe vào mua thuốc. Sau đó vào nhà ăn của Trung tâm y tế huyện H ăn cơm, nhà ăn này do anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1984, trú tại Thôn Tr, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đầu thầu với Trung tâm y tế.

Trong lúc ăn cơm, Trần Thị H quan sát thấy 01 chum chìa khóa trên tủ đựng thức ăn, trong đó có 01 chìa khóa điện của xe mô tô. Do trước đó Trần Thị H đã đến đây ăn cơm nhiều lần và quan sát biết chiếc chìa khóa đó là của Phạm Hồng Q, nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chum chìa khóa để lấy trộm xe mô-tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 12H1-189.88 của anh Q đem bán lấy tiền.

Sau khi ăn xong, Trần Thị H ra thanh toán tiền cơm, lợi dụng lúc khách đông và anh Q không để ý, H lấy trộm chum chìa khóa và đi ra chỗ chiếc xe để trong nhà xe cạnh quán ăn, tra chìa khóa điện vào ổ khóa, khởi động rồi lấy trộm chiếc xe mô-tô biển kiểm soát 12H1-189.88 của anh Q đem đi tiêu thụ, nhưng do chưa biết nơi bán nên H đi đến quán sửa xe mô-tô của anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1991, ở thôn Th, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang gửi xe máy ở đó. Trần Thị H đón xe ô-tô khách về Trung tâm y tế huyện H lấy xe mô tô Dream của H rồi đi về nhà. Đến tối cùng ngày, do lo sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, Trần Thị H đi xuống quán nhà anh Nguyễn Văn G lấy lại chiếc xe của H trộm cắp của anh Phạm Hồng Q rồi đến Công an huyện Hữu Lũng đầu thú, giao nộp xe mô-tô cùng chum chìa khóa.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12H1-189.88 của anh Phạm Hồng Q do Trần Thị H trộm cắp có trị giá 16.000.000đ.

Những vật chứng đã thu giữ: Chiếc xe mô tô cùng chum chìa khóa của anh Phạm Hồng Q do Trần Thị H trộm cắp, sau khi điều tra làm rõ đã trao trả cho anh Phạm Hồng Q.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Hồng Q đã nhận lại các tài sản không yêu cầu đề nghị H phải bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Văn G cho Trần Thị H gửi chiếc xe mô-tô biển kiểm soát 12H1-189.88 ở quán nhưng không biết hành vi phạm tội của H nên không đặt vấn đề xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 84/VKS-HS ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Trần Thị H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, điểm p, 1 khoản 1 và khoản 2 điều 46, các điều 33, 45 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 02/2011/HSST ngày 16/02/2011

của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành cả hai bản án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Hồng Q đã nhận lại các tài sản không yêu cầu Trần Thị H phải bồi thường.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô cùng chùm chìa khóa của anh Phạm Hồng Q do Trần Thị H trộm cắp, sau khi điều tra làm rõ đã trao trả cho anh Phạm Hồng Q.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Trần Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được.

Hành vi của bị cáo, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của anh Phạm Hồng Q, đã nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt xe mô-tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 12H1-189.88 của anh Q đem bán lấy tiền tiêu sài.

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 31/2007/HSST ngày 30/8/2007, ngày 12/01/2009 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 16/02/2011 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, tại bản án số 02/2011/HSST về tội trộm cắp tài sản, bị cáo được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Nay bị cáo lại có hành vi tiếp tục trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 12H1-189.88 của anh Phạm Hồng Q, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Việc làm của bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây nên sự hoang mang, lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân.

Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã hai lần bị Tòa án kết tội về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo là người có sức khỏe và trình độ văn hoá

nhất định, bị cáo có gia đình hạnh phúc, có chồng và 03 người con và hiện đang mang thai người con thứ tư, nhưng bị cáo không chịu lao động, kiếm tiền một cách chính đáng mà lại đi trộm cắp tài sản, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, bị xã hội lên án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có thái độ khi phạm tội do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p và điểm l, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Khi biết hành vi của mình bị phát hiện, Trần Thị H đến Công an huyện Hữu Lũng đầu thú và tại phiên tòa ngày hôm nay người bị hại là anh Phạm Hồng Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải quyết định một mức hình phạt thực sự nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian ngắn nhất định để bị cáo có thời gian hối cải, tập trung học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, và hiểu biết thêm về giá trị gia đình, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đối với ai có ý định phạm tội tương tự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Hồng Q đã nhận lại các tài sản của mình và không yêu cầu Trần Thị H phải bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô cùng chùm chìa khóa của anh Phạm Hồng Q do Trần Thị H trộm cắp, sau khi điều tra làm rõ Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho anh Phạm Hồng Q là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe là đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm được hòa nhập với cộng đồng và đoàn tụ cùng gia đình.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Trần Thị H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p, l khoản 1 điều 46; khoản 2, Điều 46, Điều 33, Điều 45 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam**, tổng hợp hình phạt với 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 02/2011/HSST ngày 16/02/2011 của Tòa

án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án là **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000VNĐ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THA DS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình